

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾-2024

(Ngày 09 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: TRẦN KIM CANG Ngày tháng năm sinh: 09/11/1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Kế toán-Tổ trưởng tổ Văn phòng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Sơn Ca 8
- Nơi thường trú: 40a, khu phố 27 (trước đây là khu phố 4), phường Thạnh Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 079177014949 ngày cấp 07/04/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: TRẦN VĂN THANH Ngày tháng năm sinh: 17/02/1977
- Nghề nghiệp: lao động tự do.
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: tại nhà.
- Nơi thường trú: 40a, khu phố 27 (trước đây là khu phố 4), phường Thạnh Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 083077000642 ngày cấp 07/04/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: TRẦN THANH BÌNH Ngày tháng năm sinh: 12/06/2008
- Nơi thường trú: 40a, khu phố 27 (trước đây là khu phố 4), phường Thạnh Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 079208048085 ngày cấp 18/09/2022 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: TRẦN TUYẾT NGỌC Ngày tháng năm sinh: 06/10/2011.
- Nơi thường trú: 40a, khu phố 27 (trước đây là khu phố 4), phường Thạnh Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Chưa được cấp ngày cấp..... nơi cấp



II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: 40a, khu phố 27 (trước đây là khu phố 4), phường Thanh Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- Diện tích⁽⁹⁾: 200 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 3.500.000.000 đồng (ước tính)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC968554, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH10172 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp, cấp ngày 23 tháng 12 năm 2019 cho Trần Văn Úa (Ba của người kê khai đứng tên). Đất ở của người kê khai, do ba ruột đứng tên, đất gắn với căn nhà thứ nhất, hiện người kê khai đang sử dụng để ở cùng gia đình và được nhận thừa kế di sản của mẹ cùng với hai anh em khác (số văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 23270, được thực hiện tại phòng công chứng Nhà Rộng) và được nhận tặng cho quyền sử dụng đất của ba cùng với hai anh em khác (số hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 23271, được thực hiện tại phòng công chứng Nhà Rộng)

- Thông tin khác (nếu có): đất ở gắn với nhà để ở thửa thứ nhất

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất: Không có

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng cây ăn trái. Địa chỉ: xã Nhị Bình huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh.

- Diện tích: 264,1m².

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 330.000.000 đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AN185736, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01254 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp, cấp ngày 13 tháng 08 năm 2008 cho Nguyễn Thị Thuận (Mẹ của người kê khai đứng tên). Đã được mẹ của người kê khai ký hợp đồng tặng cho ngày 15/09/2008

- Thông tin khác (nếu có): đất đang trồng cây ăn trái và cây hoa màu

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 40a, khu phố 27, phường Thạnh Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 160 m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC968554, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH10172 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp, cấp ngày 23 tháng 12 năm 2019 cho Trần Văn Úa (Ba của người kê khai đứng tên).
- Thông tin khác (nếu có): Đất ở của người kê khai, do ba ruột đứng tên, đất gắn với căn nhà thứ nhất, hiện người kê khai đang sử dụng để ở cùng gia đình và được thừa kế cùng với hai anh em khác.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất: Không có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

- Tiền gửi Ngân hàng: 642.509.499 đồng, tại ngân hàng Sacombank

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: : Không có

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam. Giá trị : 500.000.000 đồng

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, số đăng ký: 012993, biển số 59G1-897.80, giá trị: 37.000.000 đồng. Mua mới năm 2015

- Tên tài sản: Xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, số đăng ký: 116799, biển số 59G2-681.32, giá trị: 32.000.000 đồng. Mua mới năm 2019

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 450.000.000 đồng

1. Tổng thu nhập của người kê khai: 310.000.000 đồng

2. Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng) : 140.000.000 đồng

3. Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng

4. Tổng các khoản thu nhập chung: 0 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác		- 41.490.501 đồng	Rút ra chi tiêu cho gia đình

7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.		+ 450.000.000 đồng	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp theo lương (phụ cấp chức vụ tổ trưởng, phụ cấp trách nhiệm kế toán, phụ cấp theo NQ01(25%), NQ08), phụ cấp phục vụ bán trú, phục vụ ăn sáng, nuôi dạy trẻ trong hè, - Phụ cấp kế toán công đoàn, phụ cấp trách nhiệm Cep nhận từ Tổ chức Tài chính vì mô Cep-Chi nhánh Gò Vấp
---	--	---------------------------	--

Quận 12, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Lê Thanh Thúy-Nhân viên Văn thư

Quận 12, ngày 09 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Kim Cang